

Ngày soạn.....

Ngày giảng.....

CHỦ ĐỀ 1: LỊCH SỬ VÀ SỬ HỌC (3 Tiết)

Bài 1: HIỆN THỰC LỊCH SỬ VÀ LỊCH SỬ ĐƯỢC CON NGƯỜI NHẬN THỨC (TIẾT 1)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Trình bày được khái niệm lịch sử.
- Phân biệt được hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức.

2. Về năng lực:

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực riêng:

+ Rèn luyện cho học sinh kỹ năng sưu tầm, khai thác và sử dụng sử liệu trong học tập lịch sử, trình bày, giải thích, phân tích... sự kiện, quá trình lịch sử liên quan đến bài học, vận dụng kiến thức kỹ năng đã học để giải quyết những tình huống/bài tập nhận thức mới.

+ Trên cơ sở đó góp phần hình thành và phát triển các năng lực: Tìm hiểu lịch sử, nhận thức lịch sử, vận dụng kiến thức kỹ năng đã học.

- Năng lực số:

+ **3.1.NC1a** – Áp dụng được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung ở các định dạng khác nhau.

+ **2.2.NC1a** – Chia sẻ dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua nhiều công cụ số phù hợp.

3. Về phẩm chất:

- Bồi dưỡng các phẩm chất như: Trung thực, sáng tạo, chăm chỉ, trách nhiệm, có ý thức tìm tòi khám phá lịch sử

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Kế hoạch dạy học: Dựa vào nội dung của chương trình môn học SGK để chuẩn bị theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của HS.

- Một số tranh ảnh, một số tư liệu lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học.

- Tư liệu Lịch sử 10.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có) .

2. Học sinh:

- Sách giáo khoa

- Tranh ảnh tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học.

III. TIỀN TRÌNH DẠY - HỌC:

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho HS đi vào tìm hiểu bài học mới

b. Nội dung : Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- Giáo viên cho HS xem một đoạn video về cầu Long biên và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Xem video và cho biết cây cầu lịch sử nào đang được nhắc tới trong video?

A. Cầu Sài Gòn

B. Cầu Tràng Tiền

C. Cầu Long Biên



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

Cầu Long Biên bắc qua sông Hồng ở Hà Nội được xây dựng từ năm 1898 đến năm 1902. Cây cầu này là một hiện vật lịch sử, đồng thời cũng gắn liền với nhiều sự kiện, quá trình lịch sử quan trọng của Thủ đô và đất nước. Hãy chia sẻ một số sự kiện lịch sử liên quan cây cầu này mà em biết. Theo em, việc tìm hiểu về cầu Long Biên, về những sự kiện đã diễn ra trong quá khứ là nhiệm vụ của ngành khoa học nào? Ngành khoa học đó có đối tượng, chức năng, nhiệm vụ là gì? Những kết quả nghiên cứu về quá khứ lịch sử có phản ánh đầy đủ những sự kiện đã từng diễn ra không?

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. Lịch sử là gì?

a. Mục tiêu: Học sinh trình bày được khái niệm lịch sử; phân biệt được hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử.

b. Nội dung : Học sinh thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: Khái niệm lịch sử, hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến	Tích hợp NLS và AI
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập Nhiệm vụ 1: GV tổ chức cho HS Lớp chia thành 4 nhóm: Xem video, đọc tư liệu SGK và hoàn thành nhiệm vụ HT  Nhiệm vụ 2 	1. Lịch sử là gì? - Lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ. Lịch sử loài người là toàn bộ những hoạt động của con người từ khi xuất hiện đến ngày nay. - Hiện thực lịch sử là tất cả những gì đã diễn ra trong quá khứ. - Lịch sử được con người nhận thức là những người hiểu biết của con người về hiện thực lịch sử, được trình bày, tái hiện theo những cách khác nhau	+ 3.1.NC1a Áp dụng được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung ở các định dạng khác nhau. + 2.2.NC1a Chia sẻ dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua nhiều công cụ số phù hợp.

Nhiệm vụ 3: Bài tập so sánh

Nội dung		Hiện thực lịch sử	Lịch sử được con người nhận thức
Giống nhau			
Khác nhau	Khái niệm		
	Tính chất		
	Biểu hiện		

Nhiệm vụ 4: Cá nhân



Nhiệm vụ 5: Cá nhân



B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

LỊCH SỬ LÀ GÌ?

Lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ

1. LỊCH SỬ LOÀI NGƯỜI

- Toàn bộ hoạt động của con người từ khi xuất hiện đến nay
- Con người tương tác với tự nhiên
- Con người tương tác với con người

2. HAI CÁCH HIỂU VỀ LỊCH SỬ

Hiện thực lịch sử

Lịch sử được con người nhận thức

HIỆN THỰC LỊCH SỬ

Tất cả những gì đã diễn ra trong quá khứ

Đặc điểm

- Tồn tại khách quan
- Không phụ thuộc ý muốn con người
- Không thể thay đổi

Con người có thể

- Tìm hiểu
- Nhận thức
- Trình bày
- Tái hiện theo nhiều cách khác nhau

THỜI TIỀN SỬ CỎ DẠI CÔNG NGUYÊN TRUNG ĐẠI CẬN ĐẠI HIỆN ĐẠI

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- Nhóm HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Dự kiến sản phẩm

LỊCH SỬ ĐƯỢC CON NGƯỜI NHẬN THỨC

1 Kể chuyện

4 Trình diễn

2 Ghi chép

5 Lập đài tưởng niệm

3 Nghiên cứu

6 Thực hành nghi lễ, phong tục

THẢO LUẬN LỊCH SỬ

Có ý kiến cho rằng:

“ Những gì viết trong sách lịch sử chính là toàn bộ quá khứ ”

Em có đồng ý không? Vì sao?

Nêu ý kiến của em

Không đồng ý. Sách lịch sử chỉ phản ánh một phần hiện thực lịch sử dựa trên sử liệu và nhận thức của người viết.

KHBD LỊCH SỬ 10

Nội dung		Hiện thực lịch sử	Lịch sử được con người nhận thức		
Giống nhau		- Điều liên quan đến những sự việc, hiện tượng và hoạt động đã diễn ra trong quá khứ - Điều là đối tượng tìm hiểu của khoa học lịch sử			
Khác nhau	Khái niệm	Những gì đã thực sự diễn ra trong quá khứ.	Hiểu biết của con người về quá khứ.		
	Tính chất	Khách quan, không thể thay đổi.	Có thể được bổ sung, điều chỉnh.		
	Biểu hiện	Sự kiện, hoạt động đã xảy ra.	Sách, phim, lời kể, nghiên cứu, di tích...		
Nhận định				Phân loại	
1. Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập				HTLS	
2. Một bộ phim tái hiện ngày Quốc khánh 2-9-1945.				NTLS	
3. Kim tự tháp được người Ai Cập cổ đại xây dựng.				HTLS	
4. Bài thuyết trình của học sinh về Kim tự tháp Ai Cập.				NTLS	
5. Nhà Trần ba lần đánh bại quân Nguyên – Mông.				HTLS	
6. Một cuốn sách nghiên cứu về các cuộc kháng chiến chống Nguyên – Mông.				NTLS	
7. Trống đồng được cư dân Việt cổ tạo ra.				HTLS	
8. Hình ảnh trống đồng được phục dựng bằng công nghệ 3D.				NTLS	
Nhận định		Đúng/Sai	Sửa lại		
1. Hiện thực lịch sử có thể thay đổi theo ý muốn của con người.		Sai	HTLS tồn tại khách quan và không thể thay đổi.		
2. Lịch sử được con người nhận thức là hiểu biết của con người về quá khứ.		Đúng			
3. Hiện thực lịch sử chỉ tồn tại trong sách giáo khoa.		Sai	HTLS là tất cả những gì đã thực sự diễn ra trong quá khứ.		
4. Cùng một sự kiện lịch sử có thể được trình bày theo nhiều cách khác nhau.		Đúng			
5. Nhận thức lịch sử không cần dựa vào sử liệu.		Sai	NTLS phải dựa trên sử liệu và phương pháp nghiên cứu khoa học		
6. Khi phát hiện sử liệu mới, hiểu biết của con người về lịch sử có thể được bổ sung.		Đúng			
7. Con người có thể thay đổi cách nhìn nhận nhưng không thể thay đổi sự kiện đã xảy ra.		Đúng			
Bước 4. Đánh giá kết quả học tập					
GV bổ sung phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả học tập.					
Chuẩn hoá kiến thức.					

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

- a. **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử.
- b. **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS trả lời các câu hỏi thông qua trò chơi “Tây Du Kí”.
- c. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
- d. **Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS:

Bài tập 1: GV mời HS tham gia trò chơi: Tây du kí



Câu 1: Hiện thực lịch sử là gì?

- A. Là tất cả những gì diễn ra trong quá khứ
- B. Là tất cả những gì diễn ra trong quá khứ của loài người
- C. Là tất cả những gì diễn ra trong quá khứ mà con người nhận thức được.
- D. Là khoa học tìm hiểu về quá khứ

Câu 2. Nhận thức lịch sử là gì? ~

- A. Là những mô tả của con người về quá khứ đã qua
- B. Là những công trình nghiên cứu lịch sử
- C. Là những hiểu biết của con người về quá khứ, được tái hiện hoặc trình bày theo những cách khác nhau
- D. Là những lễ hội lịch sử văn hóa được phục dựng

Câu 3. Nội dung nào thuộc lịch sử được con người nhận thức?

- A. Một trận đánh đã xảy ra.
- B. Cuốn sách viết về một cuộc khởi nghĩa.
- C. Một cơn bão đã tàn phá ngôi làng.
- D. Một công trình đã được xây dựng trong quá khứ.

Câu 4. Yếu tố nào không ảnh hưởng đến nhận thức lịch sử?

- A. Nguồn sử liệu.
- B. Phương pháp nghiên cứu.
- C. Năng lực của người tìm hiểu.
- D. Mong muốn thay đổi quá khứ

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

HS suy nghĩ trả lời câu hỏi

Bước 3: Báo cáo thảo luận

Hs trả lời câu hỏi

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức

Sản phẩm dự kiến

Câu hỏi	1	2	4	5
Đáp án	A	C	D	B

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao.

b. Nội dung: GV giao cho HS thực hiện.

c. Sản phẩm: Bài trả lời theo câu hỏi của giáo viên

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS:

Em hoặc một nhóm bạn hãy tìm đọc một cuốn truyện cuốn sách lịch sử, sau đó giới thiệu với các bạn cùng lớp (tên cuốn truyện cuốn sách, tác giả, năm ra đời, nội dung chủ yếu,...). Điều gì ở cuốn truyện/cuốn sách đó khiến em thích nhất?

GV khuyến khích HS thiết kế một sản phẩm số (video, poster, infographic, slide, Canva...) để giới thiệu:

- Tên sách.
- Tác giả.
- Năm ra đời.
- Nội dung chính.
- Điều em thích nhất và lí do.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

- HS đọc, khai thác thông tin.

Bước 3: Báo cáo sản phẩm

- Đại diện HS hoặc nhóm trình bày.

- Các nhóm đặt câu hỏi, nhận xét.

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV nhận xét nội dung giới thiệu và cách trích dẫn nguồn của HS.

- Đánh giá theo các tiêu chí:

- Nội dung đầy đủ.
- Hình thức đẹp.
- Tính sáng tạo.
- Khả năng truyền đạt.

Bài 1: HIỆN THỰC LỊCH SỬ VÀ LỊCH SỬ ĐƯỢC CON NGƯỜI NHẬN THỨC (TIẾT 2)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Giải thích được khái niệm Sử học.
- Nêu được chức năng, nhiệm vụ của Sử học, trình bày được đối tượng nghiên cứu của Sử học.

2. Về năng lực:

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực riêng:

+ Rèn luyện cho học sinh kĩ năng sưu tầm, khai thác và sử dụng sử liệu trong học tập lịch sử, trình bày, giải thích, phân tích...sự kiện, quá trình lịch sử liên quan đến bài học, vận dụng kiến thức kĩ năng đã học để giải quyết những tình huống/bài tập nhận thức mới.

+ Trên cơ sở đó góp phần hình thành và phát triển các năng lực: Tìm hiểu lịch sử, nhận thức lịch sử, vận dụng kiến thức kĩ năng đã học.

- Năng lực số:

- + **5.4.NC1a** – Chứng minh được NLS của tôi cần được cải thiện hoặc cập nhật ở đâu.
- + **2.3.NC1a** – Đề xuất được các dịch vụ số khác để tham gia vào xã hội.

3. Về phẩm chất:

- Bồi dưỡng các phẩm chất như: Trung thực, sáng tạo, chăm chỉ, trách nhiệm, có ý thức tìm tòi khám phá lịch sử

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Kế hoạch dạy học: Dựa vào nội dung của Chương trình môn học SGK để chuẩn bị theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của HS.
- Một số tranh ảnh, một số tư liệu lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học.
- Tập bản đồ và tư liệu Lịch sử 10.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có) .

2. Học sinh:

- Sách giáo khoa
- Tranh ảnh tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu và sự hướng dẫn của GV

3. Thiết bị số và AI hỗ trợ: Điện thoại thông minh/máy tính có cài chatbot hỗ trợ học tập (Gemini, ChatGPT)

III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC:

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho HS đi vào tìm hiểu bài học mới

b. Nội dung : Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- Giáo viên mời HS tham gia trò chơi



Trò chơi: AI LÀ NHÀ SỬ HỌC?



Quan sát các hình ảnh và lựa chọn hình ảnh liên quan trực tiếp đến công việc của nhà sử học.

 1. Nhà khảo cổ khai quật di tích	 2. Nhà nghiên cứu đọc tài liệu cổ
 3. Hướng dẫn viên giới thiệu bảo tàng	 4. Phóng viên đưa tin về sự kiện hiện tại



?

Em hãy lựa chọn hình ảnh liên quan trực tiếp đến công việc của nhà sử học và giải thích.



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

2: Sử học là gì?

a. Mục tiêu:

Học sinh giải thích được khái niệm sử học; trình bày được đối tượng nghiên cứu của Sử học; nêu được chức năng, nhiệm vụ của Sử học.

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: Khái niệm lịch sử, hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến	Tích hợp NLS VÀ AI
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ Nhiệm vụ 1: Khái niệm Sử học, đối tượng nghiên cứu của Sử học GV tổ chức cho HS làm việc nhóm và hoàn thành nhiệm vụ học tập <i>Sử học là gì? Đối tượng nghiên cứu của sử học?</i> <i>Những phạm vi quá khứ nào có thể được nghiên cứu?</i> Nhiệm vụ 2: Chức năng, Nhiệm vụ của sử học Gv yêu cầu HS Đọc tư liệu SGK và Hoàn thành nhiệm vụ học tập sau  Nhiệm vụ 3: Bài tập  Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.	2. Sử học là gì? a. Khái niệm Sử học, đối tượng nghiên cứu của Sử học - Khái niệm: Sử học là khoa học nghiên cứu về quá khứ loài người. - Đối tượng: Là toàn bộ quá khứ của loài người. b. Chức năng, Nhiệm vụ của sử học - Chức năng của Sử học: Chức năng khoa học và chức năng xã hội. - Nhiệm vụ của Sử học: Nhiệm vụ nhận thức, nhiệm vụ giáo dục, nhiệm vụ dự báo.	5.4.NC1a - Chứng minh được NLS của tôi cần được cải thiện hoặc cập nhật ở đâu. 5.4.NC1a - HS xác định được nội dung cần tiếp tục rèn luyện để nâng cao năng lực số. 2.3.NC1a - HS mở rộng việc sử dụng các dịch vụ số cho các nhiệm vụ học tập tiếp theo. 2.3.NC1a - HS chủ động khai thác các dịch vụ số phục vụ học tập và nghiên cứu lịch sử. + 2.3.NC1a: HS chia sẻ kinh nghiệm khai thác học liệu số.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động
- Nhóm HS lần lượt trả lời các câu hỏi.

Dự kiến sản phẩm

SỬ HỌC

1 Khái niệm

Sử học là khoa học nghiên cứu về quá khứ của loài người.

2 Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của Sử học là toàn bộ quá khứ của loài người.

BÀI TẬP NỔI CỘT

MÔN: LỊCH SỬ

Nội dung

- Sử học
- Đối tượng nghiên cứu
- Chức năng khoa học
- Nhiệm vụ nhận thức
- Nhiệm vụ giáo dục

Ý nghĩa

- Toàn bộ quá khứ của loài người
- Cung cấp tri thức khoa học
- Khoa học nghiên cứu quá khứ
- Khôi phục và giải thích lịch sử
- Truyền bá truyền thống tốt đẹp

NHIỆM VỤ CỦA SỬ HỌC

1. NHIỆM VỤ NHẬN THỨC

- Cung cấp tri thức khoa học
- Tìm hiểu hiện thực lịch sử
- Bảo đảm tính khách quan – khoa học – chân thực

2. NHIỆM VỤ GIÁO DỤC

- Truyền bá các giá trị và truyền thống tốt đẹp
- Giáo dục đạo đức
- Bồi dưỡng tình yêu đất nước

3. NHIỆM VỤ DỰ BÁO

Tổng kết thực tiễn
Rút ra bài học kinh nghiệm
Góp phần dự báo tương lai của đất nước và nhân loại

CHỨC NĂNG CỦA SỬ HỌC

1. CHỨC NĂNG KHOA

- Khôi phục các sự kiện trong quá khứ
- Tìm hiểu bản chất của các quá trình lịch sử
- Phát hiện quy luật vận động và phát triển của lịch sử

2. CHỨC NĂNG XÃ HỘI

- Giáo dục tư tưởng, tình cảm và đạo đức
- Rút ra bài học kinh nghiệm cho cuộc sống hiện tại

Bước 4. Đánh giá kết quả nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV bổ sung nhận xét, đánh giá, kết học tập của học sinh.		
---	--	--

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS trả lời các câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS:

Kỹ thuật 2-3-1

Học sinh ghi:

2 2 chức năng của Sử học.

1

2

3 3 nhiệm vụ của Sử học.

1

2

3

1 1 bài học em có thể rút ra từ lịch sử.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

HS suy nghĩ trả lời câu hỏi

Bước 3: Báo cáo thảo luận

Hs trả lời câu hỏi

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức

Sản phẩm dự kiến

Kỹ thuật 2-3-1

Học sinh ghi:

2 2 chức năng của Sử học.

1 Chức năng khoa học

2 Chức năng xã hội.

3 3 nhiệm vụ của Sử học.

1 Nhận thức.

2 Giáo dục.

3 Dự báo.

1 1 bài học em có thể rút ra từ lịch sử.

Phải đoàn kết để vượt qua khó khăn. Cần trân trọng độc lập dân tộc. Cần tránh lặp lại những sai lầm trong quá khứ.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao.

b. Nội dung: GV giao cho HS thực hiện ngoài giờ học trên lớp.

c. Sản phẩm: Bài trả lời theo câu hỏi của giáo viên

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ 1 cho HS:

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS :

- Có ý kiến cho rằng: “Sử học chỉ nghiên cứu quá khứ nên không có giá trị đối với tương lai”. Em có đồng tình với ý kiến trên không? Vì sao?

GV thực hiện

- Giao câu hỏi tranh luận.

- Khuyến khích HS truy cập thư viện số, bảo tàng trực tuyến, cổng thông tin giáo dục hoặc các nguồn học liệu số để tìm dẫn chứng bảo vệ quan điểm.

Biểu hiện NLS

+ **2.3.NC1a:** HS chủ động khai thác các dịch vụ số phục vụ học tập và nghiên cứu LS

+ **5.4.NC1a:** HS nhận biết những kỹ năng số cần bổ sung để tìm kiếm và khai thác thông tin hiệu quả hơn.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

- HS đọc, khai thác thông tin.

Biểu hiện NLS

+ **2.3.NC1a:** HS sử dụng hiệu quả các dịch vụ số để bổ sung kiến thức.

+ **5.4.NC1a:** HS điều chỉnh phương pháp khai thác thông tin khi gặp khó khăn.

Bước 3: Báo cáo sản phẩm

HS thực hiện

- Trình bày quan điểm.

- Chỉ ra các nguồn tham khảo đã sử dụng.

Biểu hiện NLS

+ **2.3.NC1a:** HS chia sẻ kinh nghiệm khai thác học liệu số.

+ **5.4.NC1a:** HS tự đánh giá điểm mạnh và hạn chế trong quá trình sử dụng công nghệ số.

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

GV thực hiện

- Nhận xét lập luận, dẫn chứng và cách khai thác học liệu số.
